

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị D. Sinh ngày: 10/3/1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/108 KL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: Số 05 ĐH, tổ dân phố 2, KT, NĐ, Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L. Sinh ngày: 27/12/1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/108 KL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: Số 05 ĐH, tổ dân phố 2, KT, NĐ, Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Phan Quỳnh A: Bà Trần Thị Hồng Minh, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Phan Gia H và cháu Nguyễn Phan Bảo T: Bà Nguyễn Thị Bê, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị D, sinh năm: 1990 và anh Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1981.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn L đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Phan Quỳnh A, sinh ngày 25/12/2009; Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 17/12/2014; Nguyễn Phan Bảo T, sinh ngày 25/6/2020 cho chị Phan Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn L đã thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/cháu/tháng tức là 3.000.000 đồng cho 03 cháu mỗi tháng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Phan Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn L chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn L đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị D phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm chị D phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002633 ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Minh Thước